

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ H
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2025/HS-ST
Ngày: 27/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tân

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huê

2. Bà Lê Thị Thúy Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 272/2025/TLST-HS ngày 17/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2025/QĐXXST-HS ngày 03/11/2025 đối với bị cáo:

1. Thạch Ngọc G, giới tính: Nam; Sinh ngày 26/5/1990 tại thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký thường trú: ấp Thới Khánh, xã Trường Thành, thành phố Cần Thơ (*trước đây là xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ*); Chỗ ở: 70 đường Số 8, khu dân cư Ấp 8, xã BC, Thành phố H (*trước đây là xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố H*); con ông Thạch Khanh (đã chết) và bà Lê Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án:

- Ngày 17/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng 08 ngày tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) theo Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2012/HSST. Thạch Ngọc G được trả tự do tại phiên tòa. Qua xác minh, bị cáo Giàu chưa đóng án phí.

- Ngày 22/9/2022, bị Tòa án Nhân dân huyện Bình Chánh (nay là Tòa án Nhân dân khu vực 10 - Thành phố H) xử phạt 03 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại

khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2022/HSST. Đến ngày 17/01/2025, chấp hành xong hình phạt tù và đã đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/8/2024. Tại Bản án này, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh nhận định: Ngày 17/4/2012 bị cáo Giàu bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng 08 ngày tù giam theo Bản án số 44/2012/HSST, được trả tự do tại phiên tòa nhưng chưa đóng án phí. Tính đến lần phạm tội này, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/11/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ tuyên phạt 09 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2007/HSST và chấp hành án tại Trại giam Kênh 7 – Bộ Công an. Ngày 25/6/2008 được tha về địa phương, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng.

- Ngày 27/12/2019, bị Công an Quận 12, Thành phố H bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đưa đi cai nghiện trong thời hạn 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện số 1 tỉnh Đắk Nông theo Quyết định số 102/QĐ-TA ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố H. Đến ngày 27/5/2021 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2025, tại Trại tạm giam Chí Hòa. (Bị cáo có mặt)

2. Phạm Văn L, giới tính: Nam; Sinh ngày 04/01/1986 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh V); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Nơi đăng ký thường trú: 49/2 ấp Qui Đức A, xã Quới Điền, tỉnh V (*trước đây là xã Quới Điền, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre*); Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Con ông Phạm Văn Thắm (đã chết) và bà Nguyễn Thị Huệ; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/12/2022, bị Công an xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đưa đi cai nghiện trong thời hạn 15 tháng tại Cơ sở Cai nghiện Đức Hạnh theo Quyết định số 102/QĐ-TA ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố H). Ngày 05/3/2023, bị cáo chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2025 tại Trại tạm giam Chí Hòa.

Bị hại:

Ông Lê Vũ Luân, sinh năm 1996, nơi cư trú: số 2 đường B2, khu dân cư Bến Lức, Phường Bình Đông, Thành phố H. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Võ Hoàng Sơn; địa chỉ: ấp Phú Bình, xã Phú An, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Đào; địa chỉ: ấp 5, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/3/2025, anh Lê Vũ L dựng 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 67K1 – 425.76 trước cơ sở xông hơi xoa bóp tại địa chỉ số 2 đường B2 khu dân cư Bến Lức, Phường 7, Quận 8, Thành phố H (nay là phường Bình Đông, Thành phố H) rồi vào bên trong cơ sở làm việc nhưng anh L không rút chìa khóa xe và xe không có người trông coi. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25/3/2025, anh L đi ra kiểm tra xe thì phát hiện xe mô tô trên đã bị kẻ gian lấy trộm. Đến 11 giờ 00 phút ngày 25/3/2025, anh Đến Công an Phường 7, Quận 8 (nay là Công an phường Bình Đông, Thành phố H) trình báo vụ việc. Qua công tác truy xét, vào lúc 12 giờ 00 phút cùng ngày Công an Phường 7, Quận 8 (nay là Công an phường Bình Đông, Thành phố H) phát hiện Thạch Ngọc G và Phạm Văn L có đặc điểm như trong đoạn camera do anh L cung cấp là người thực hiện lấy trộm xe mô tô trên nên đưa về trụ sở Công an Phường 7, Quận 8 xác minh làm rõ. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (PC01) để điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Thạch Ngọc G và Phạm Văn L khai nhận:

Do Thạch Ngọc G, Phạm Văn L đã quen biết với nhau từ trước nên vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/3/2025, sau khi đi ăn uống tại xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh (nay là xã An Phú Tây, Thành phố H) thì Giàu điều khiển xe mô tô hiệu SAVANT biển số biển số: 62U1 – 0342 chở Lựu về. Khi đi ngang qua cơ sở xông hơi xoa bóp tại địa chỉ số 2 đường B2 Khu dân cư Bến Lức, Phường 7, Quận 8, Thành phố H (nay là phường Bình Đông, Thành phố H) thì Giàu và Lựu nhìn thấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 67K1 - 42576 của anh L dựng ở phía trước có cắm sẵn chìa khóa xe, không có người trông coi nên Giàu nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài thì Lựu đồng ý. Thực hiện ý định trên, Giàu dừng xe cách cơ sở xông hơi khoảng 7 mét và kêu Lựu ngồi chờ sẵn trên xe với mục đích cảnh giới nếu bị phát hiện thì sẽ chạy đến xe của Lựu đang chờ sẵn để tẩu thoát. Sau đó, Giàu tiếp cận xe mô tô của anh Luân, dùng tay phải mở chìa khóa xe rồi dắt xuống đường và nổ máy điều khiển xe chạy về đường số 1 Khu dân cư Bình Điền, Phường 7, Quận 8 (nay là phường Bình Đông, Thành phố H). Khi đến bãi đất trống tại ấp 5 xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố H (nay là xã An Phú Tây, Thành phố H) thì Giàu kêu Lựu tháo biển số xe 67K1-425.76. Do Lựu thấy biển số không gắn chặt, ốc vít lỏng lẻo nên đã dùng tay tháo rời biển số xe và vứt biển số tại khu vực này. Sau đó, Lựu và Giàu điều khiển xe đến bờ kè chợ Bình Điền, Phường 7, Quận 8 (nay là phường Bình Đông, Thành phố H) ngủ. Đến 12 giờ 00 phút cùng ngày, khi Giàu đang

điều khiển xe mô tô hiệu Yamha Sirius trên (không có biển số), còn Lựu điều khiển xe mô tô biển số 62U1-0342 đi trên đường Rạch Cát Bến Lức, Phường 7, Quận 8 (nay là phường Bình Đông, Thành phố H) để tìm người mua xe mô tô hiệu Yamaha Sirius thì bị Công an Phường 7, Quận 8 kiểm tra và phát hiện như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản phục vụ công tác tố tụng hình sự Quận 8, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, số máy: 5C6K251187, số khung: C6K0FY251182, không có biển số có giá trị là 3.600.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

Về phần dân sự: Do đã thu hồi được xe mô tô bị mất trộm nên anh Lê Vũ Lkhông yêu cầu các bị cáo Thạch Ngọc G và Phạm Văn L bồi thường. Chiếc xe trên hiện Cơ quan điều tra chưa trả lại cho bị hại.

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố H đã truy tố các bị cáo như sau:

- Thạch Ngọc G, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Phạm Văn L, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố H trình bày quan điểm luận tội như sau: sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt **Thạch Ngọc G** từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt **Phạm Văn L** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và tỏ ra ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát cũng như bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Hội đồng xét xử xét hành vi phạm tội của bị xảy ra trước ngày 01/7/2025 là ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) có hiệu lực thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử vận dụng khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật hình sự (luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025) để xem xét các quy định không có lợi cho người phạm tội thì không áp dụng.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người chứng kiến, vật chứng là xe máy, hình ảnh qua camera thu được, kết luận định giá cùng với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình tố tụng. Trên cơ sở xem xét đánh giá công khai các chứng cứ một cách đầy đủ và toàn diện nhất, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 23 giờ 56 phút ngày 24/3/2025, tại địa chỉ số 2 đường B2 khu dân cư Bến Lức, Phường 7, Quận 8, Thành phố H (nay là phường Bình Đông, Thành phố H) các bị cáo Thạch Ngọc G, Phạm Văn L đã có hành vi bàn bạc cùng nhau lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 67K1-425.76 của anh Lê Vũ Luân, trong đó, bị cáo Giàu là người trực tiếp lấy trộm xe của anh Lcòn Lựu là người cảnh giới để Giàu thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi chiếm đoạt được xe, cả hai đang trên đường mang xe đi tiêu thụ thì bị cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Theo kết quả định giá của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc xe bị chiếm đoạt có trị giá là 3.600.000 đồng.

Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Theo đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do tài sản chiếm đoạt qua định giá xác định có giá trị là 3.600.000 đồng nên

hành vi của bị cáo Phạm Văn L, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Thạch Ngọc G tại Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2022/HSST năm 2022 ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã xác định bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên lần phạm tội này Hội đồng xét xử xác định bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, theo đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung). Theo đó, cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tội phạm do bị cáo gây ra không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu, đặc biệt là bị cáo Thạch Ngọc G, do đó Hội đồng xét xử cần xem xét khi lượng hình.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo Phạm Văn L có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Đối với bị cáo Thạch Ngọc G bị cáo mặc dù khai báo thành khẩn nhưng tại phiên tòa bị cáo chưa thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa, và Hội đồng xét xử cũng chỉ xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Giàu.

Các nhận định trên cũng là nhận định của Hội đồng xét xử để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cũng như chấp nhận một phần mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, số máy: 5C6K251187, số khung: C6K0FY251182 (không có biển số). Qua xác minh, anh Lê Vũ Là chủ sở hữu chiếc xe trên, mua với giá 10.000.000 đồng vào năm 2022 từ người đàn ông (không rõ lai lịch) qua mạng xã hội. Anh Cũng có yêu cầu nhận lại đối với chiếc xe này, do đó Hội đồng xét xử xét cần trả chiếc xe trên lại cho anh Luân.

Đối với 01 xe mô tô hiệu SAVANT, biển số: 62U1 – 0342, số máy: 2FMH – 7015986, số khung: SUM7X – 015986, thu của bị cáo Giàu. Qua xác minh, xe do chị Nguyễn Thị Hồng Đào, ngụ tại xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (nay là xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh) đứng tên và chị Đào đã bán xe đã lâu, không nhớ rõ người mua. Vào khoảng tháng 02/2025, bị cáo Giàu mua xe trên từ người đàn ông qua mạng xã hội với giá 3.850.000 đồng với mục đích làm phương tiện đi lại, hội đồng xét xử xét ngoài lời khai của bị cáo Giàu thì chưa có tài liệu nào thể hiện bị cáo đã mua chiếc xe trên, do đó Hội đồng xét xử xét cần đăng báo để tìm chủ sở hữu, nếu quá 01 năm không có ai đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) nón bảo hiểm và 01 (một) áo khoác màu đen của bị cáo Giàu đã sử dụng khi lấy trộm xe mô tô của anh Luân, Hội đồng xét xử xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt **Thạch Ngọc G** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt **Phạm Văn L** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2025.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021):

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) nón bảo hiểm và 01 (một) áo khoác màu đen.

Trả lại cho ông Lê Vũ L01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, số máy: 5C6K251187, số khung: C6K0FY251182 (không có biển số).

Đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô hiệu SAVANT, biển số: 62U1 – 0342, số máy: VTTJL1P52FMH7015986, số khung: RRKWCHSUM7X015986, nếu sau 01 năm không có ai đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật ngày 27/11/2025 của Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 10 – Thành phố H).

Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 28/11/2025. Bị hại, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND KV10;
- VKSND TP. HCM;
- CQCSĐT CA TP. HCM;
- CQTHA HS CA TP. HCM;
- Phân trại tạm giam Chánh Hưng
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THADS TP.HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ
TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tân

2AAKKXΛ*ιιφχαα+